

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST

Ngày: 24/6/2020

“V/v tranh chấp HĐ
cho thuê hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê hàng hóa*” theo quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số: 95/2020/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Tấn L, sinh năm 1977

Là chủ doanh nghiệp tư nhân Tấn Đạt Cát Tường

Địa chỉ: Số 443, Tổ 8, ấp Tân Hùng, xã Tân Thuận Tây, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp;

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Vncn;

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Q; Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Văn Tre, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp;

(*Ông L có mặt tại phiên tòa; ông Q vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Tấn L trình bày:

Trước đây anh là nhân viên của Công ty Cổ phần Vncn, giữ chức vụ Nguyên Xáng trưởng xáng TL4.

Năm 2015 công ty giao cho anh thực hiện công trình kênh 8, kênh 9 (TV1) – gói thầu 74b – Kiên Giang. Các chi phí sửa chữa thiết bị, nhân công do Công ty Cổ phần Vncn chịu trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên, sau khi công trình hoàn thành, CTCP Vncn vẫn chưa thanh toán chi phí.

Ngày 20/11/2015 anh tiếp tục ký hợp đồng thuê xáng cạp số 235/2015/HĐKT với CTCP Vncn.

Ngày 10/11/2017, anh có ký Hợp đồng thuê xáng cạp số 15/2017/HĐKT với Công ty Cổ phần Vncn.

Căn cứ vào hợp đồng số 235/2015/HĐKT ngày 20/11/2015, hợp đồng số 15/2017/HĐKT ngày 10/11/2017, số dư trên sổ kế toán và các chứng cứ từ thanh toán đã duyệt trong quá trình làm việc giữa hai bên. Ngày 09/01/2019 anh và CTCP Vncn đã thực hiện đối chiếu công nợ, cụ thể như sau:

Số tiền CTCP Vncn phải thanh toán cho anh (không bao gồm tiền trợ cấp thôi việc):

- Thanh Toán chi phí sửa chữa xáng TL4: 13.000.000 đồng.
- Giá trị quyết toán nhân công, sửa chữa nhỏ công trình kênh 8, kênh 9 (TV1) – gói thầu 74b – Kiên Giang : 62.280.000 đồng.
- Hoàn trả tiền thuê xáng thanh toán thừa theo thanh lý hợp đồng số 235/2015: 57.833.000 đồng.

Tổng cộng: 133.113.000 đồng.

Các khoản anh phải thanh toán, hoàn tạm ứng cho CTCP Vncn:

- Số dư tạm ứng đến ngày 31/12/2018: 23.608.000 đồng.
- Thanh toán tiền thuê xáng TL4 (HĐ 15/2017/HĐKT): 82.500.000 đồng.

Sau khi bù trừ công nợ, CTCP Vncn phải thanh toán cho anh số tiền là 27.005.000 đồng.

Tuy nhiên, kể từ ngày hai bên ký đối chiếu công nợ đến nay, mặc dù anh đã nhiều lần yêu cầu nhưng CTCP Vncn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh.

Nay, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần Vncn thanh toán cho anh số tiền nợ gốc là 27.005.000 đồng không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác,

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vncn là ông Nguyễn Văn Quới; Chức vụ: Giám đốc được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc anh L kiện yêu cầu trả số tiền nợ thuê xáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo hồ sơ vụ án thụ lý quan hệ tranh chấp là hợp đồng thuê tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy quan hệ tranh chấp là hợp đồng cho thuê hàng hóa được quy định tại Điều 269 luật thương mại.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty Cổ phần Vncn có địa chỉ tại Số 10 Nguyễn Văn Tre, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tấn L là chủ doanh nghiệp tư nhân Tấn Đạt Cát Tường yêu cầu Công ty Cổ phần Vncn thanh toán số tiền thuê xán nợ gốc là 27.005.000 đồng. Anh L chứng minh bằng: Hợp đồng thuê xáng cạp số 235/2015/HĐKT ngày 20/11/2015; Hợp đồng thuê thiết bị xáng cạp số 15/2017/HĐKT ngày 10/11/2017; 02 bản thanh lý hợp đồng ngày 25/12/2018; Bản đối chiếu công nợ ngày 09/01/2019.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến nay đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho Công ty Cổ phần Vncn hợp lệ nhưng ông Q là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vncn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp văn bản ý kiến nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do ông Q biết rõ anh L khởi kiện Công ty Cổ phần Vncn số tiền thuê xáng nợ gốc là 27.005.000 đồng nhưng ông Q không có văn bản ý kiến, đồng thời phía nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bằng hợp đồng thuê xáng cạp số 235/2015/HĐKT ngày 20/11/2015; Hợp đồng thuê thiết bị xáng cạp số 15/2017/HĐKT ngày 10/11/2017; 02 bản thanh lý hợp đồng ngày 25/12/2018; Bản đối chiếu công nợ ngày 09/01/2019 thì có căn cứ xác định Công ty Cổ phần Vncn đến nay còn nợ tiền thuê xáng đối với anh Phạm Tấn L là chủ doanh nghiệp tư nhân Tấn Đạt Cát Tường với số tiền là 27.005.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Tấn L đối với Công ty Cổ phần Vncn là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tấn L, buộc Công ty Cổ phần Vncn phải trả cho anh Phạm Tấn L số tiền thuê xáng nợ gốc là 27.005.000 đồng.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Tấn L nên Công ty Cổ phần Vncn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 269, 270, 271 Luật thương mại; khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tấn L. Buộc Công ty Cổ phần Vncn phải có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Tấn L số tiền thuê xáng nợ gốc là 27.005.000 đ (Hai mươi bảy triệu, không trăm, lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Anh Phạm Tấn L được nhận lại 772.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008125 ngày 11/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Cao Lãnh.

Công ty Cổ phần Vncn phải chịu 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Anh Phạm Tấn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần Vncn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- CCTHADS Tp Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ